

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30-07-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Lý

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ, sinh năm 2000; số căn cước: 046300000610, cấp ngày 18/03/2025, nơi cấp Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số F đường L, phường P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2000; số căn cước: 064200004789, cấp ngày 04/04/2025, nơi cấp Bộ Công an; địa chỉ: Tổ G I (nay là tổ dân phố A), phường D, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/04/2026; bản tự khai ngày 21/05/2026 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Anh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình N tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ) ngày 30/08/2023. Trong quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chị và anh N có nhiều bất đồng về lối sống và quan điểm cá nhân không thể dung hòa được, nên chị đã đưa con ra ở riêng tại số F đường L, phường P, tỉnh Gia Lai cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình tổ chức hòa giải, động viên để hàn gắn nhưng

không thành. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không ai còn yêu thương hay quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình N.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Đình N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hải Đ1, sinh ngày 02/04/2024, hiện cháu Đ1 còn nhỏ đang sống chung cùng chị, ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cháu Đ1 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Đình N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Đình N đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó bị đơn không có bản khai tại hồ sơ, lời khai tại phiên tòa.

3. Biên bản xác minh ngày 08/05/2026 tại Tổ G I, phường D, tỉnh Gia Lai thể hiện: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2000 có đăng ký thường trú tại Tổ G I, phường D, tỉnh Gia Lai. Hiện anh N đang sinh sống chung cùng bố mẹ là ông Nguyễn Đình K và bà Phạm Thị Thanh T. Anh N đi làm xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà tại Tổ G I, phường D, tỉnh Gia Lai. Về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Nguyễn Đình N thì chính quyền không biết có mâu thuẫn gì, vì không ai báo chính quyền địa phương biết. Về thu nhập, công việc của chị Đ và anh Nghĩa địa P không nắm rõ.

4. Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc Anh Đ xác định không còn thương yêu, quý trọng đối với anh N, nếu tiếp tục sống chung giữa chị và anh Nguyễn Đình N cũng không đem lại hạnh phúc mà còn gây tổn thương cho nhau, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đình N và được nuôi con Nguyễn Đình Hải Đ1. Chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Đình N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng.

5. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Anh Đ về việc được ly hôn với anh Nguyễn Đình N; chị Đ được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Đình Hải Đ1 sau khi ly hôn; anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình Nghĩa L quan hệ tranh chấp theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường D, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định tại Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-06-2025 của Quốc Hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Nguyễn Đình N không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Nguyễn Đình N tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ) ngày 30/08/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Nguyễn Đình Nghĩa L hợp pháp.

[5] Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Nguyễn Đình N sau một thời gian chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không còn hòa hợp với nhau về tính tình và quan điểm sống. Anh N không quan tâm chăm sóc gia đình, giúp đỡ vợ con khi chị Đ đang nuôi con nhỏ, chị Đ và anh N đã nhiều lần cố gắng hòa giải cùng với sự động viên của gia đình nhưng không thành, nên chị đưa con ra ở riêng sống ly thân đã hơn sáu tháng nay và vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau cả hai không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị Nguyễn Ngọc Anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc Anh Đ xác định tình cảm của chị đối với anh Nguyễn Đình N không còn thương yêu, quý trọng nhau, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình N.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ xin ly hôn anh N; yêu cầu được quyền nuôi con chung, nhưng anh N không đến thực hiện quyền của mình. Điều này thể hiện anh N bỏ mặc, không mong muốn hàn gắn tình cảm và tiếp tục chung sống với chị Đ, do vậy anh N không có ý kiến, bản khai nộp cho Tòa án nên không có ý kiến của bị đơn thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa. Hiện nay giữa chị Đ và anh N không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị Đ và anh N vẫn tiếp tục sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc đến nhau. Theo Biên bản xác minh ngày 08/05/2026 thể hiện anh N đang sống cùng bố mẹ tại Tổ G I, phường D, tỉnh Gia Lai. Do đó, Tòa án có cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Nguyễn Đình N đã lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Anh Đ ly hôn anh Nguyễn Đình N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Nguyễn Đình N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hải Đ1, sinh ngày 02/04/2024, vì cháu còn đang nhỏ ly hôn chị Đ yêu cầu Tòa án giao cháu Đ1 cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hiện cháu Nguyễn Đình Hải Đ1 đang sống cùng với chị Nguyễn Ngọc Anh Đ nên đã có sự gắn bó, thân thiết nhiều hơn. Chị Đ đang có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hơn nữa cháu Đ1 hiện nay mới hơn 02 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con sau khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu anh Nguyễn Đình N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lệ hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để có ý kiến yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Do đó, xét thấy mức cấp dưỡng mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con là không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng mà cháu Nguyễn Đình Hải Đ1 đang sinh sống, phù hợp khả năng thực tế và thu nhập của anh Nguyễn Đình N và như nhu cầu thiết yếu của cháu Nguyễn Đình Hải Đ1, nên Hội đồng xét xử cần buộc anh Nguyễn Đình N phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Nguyễn Đình N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-06-2025 của Quốc Hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Anh Đ.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Ngọc Anh Đ ly hôn anh Nguyễn Đình N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nguyễn Đình Hải Đ1, sinh ngày 02/04/2024 cho chị Nguyễn Ngọc Anh Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc anh Nguyễn Đình N cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đình Hải Đ1, sinh ngày 02/04/2024 mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng*), kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026 cho đến khi con Nguyễn Đình Hải Đ1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004456 ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình N phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 của Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7 - Gia Lai;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 7- Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai
(GCNKH số 77 ngày 30/08/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phan Công Tồn